

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-02-2021

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Xanh

Ông Đặng Đình Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Thị H; Sinh năm 1998; Địa chỉ: xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* anh Yu Shao W (Du Thiệu V); Sinh năm 1991; Địa chỉ: Đài Loan; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Trước khi kết hôn, chị H làm việc tại công ty Thần Vịnh tại huyện Nghi Loan, Đài Loan nên đã có thời gian quen biết, tìm hiểu anh Du Thiệu V. Sau một thời gian tìm hiểu, chị H và anh Du Thiệu V cùng về Việt Nam để làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2019 tại Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà bố mẹ chị H ở thôn Phúc Thị, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đến ngày 29/12/2019, anh Du Thiệu V về Đài Loan để tiếp tục làm việc còn chị H do đã hết thời hạn hợp đồng lao động nên không sang Đài Loan được. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau nhưng sau đó do khoảng cách địa lí, múi giờ hai nước chênh lệch nên vợ chồng ít liên lạc, dần dần hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, bất đồng quan điểm. Đến nay chị H nhận

thấy tình cảm dành cho chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam giải quyết cho chị được ly hôn với anh Du Thiệu V.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin ly hôn, Giấy ủy quyền và đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt của bị đơn anh Yu Shao W (đã được Bộ ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 22/12/2020) thể hiện:

Anh và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh ngày 26/12/2019. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống xa nhau giữa Việt Nam và Đài Loan, tình cảm không còn nên hai bên tự nguyện từ bỏ cuộc hôn nhân. Trong thời gian kết hôn, hai vợ chồng không có tài sản chung, không có con chung, không có nợ chung như chị H trình bày là đúng. Do hiện tại anh Du Thiệu V bận công việc, không thể sang Việt Nam nên anh ủy quyền cho chị Trần Thị H thay mặt anh làm thủ tục liên quan đến việc li hôn tại Việt Nam và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: chị Trần Thị H, anh Du Thiệu V đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thì chị Trần Thị H, anh Du Thiệu V đăng kí kết hôn ngày 26/12/2019 tại Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh Du Thiệu V về Đài Loan để tiếp tục làm việc còn chị H do đã hết thời hạn hợp đồng lao động nên không sang Đài Loan được. Thời gian đầu hai vợ chồng vẫn liên lạc với nhau nhưng sau đó do khoảng cách địa lí, múi giờ hai nước chênh lệch nên vợ chồng ít liên lạc, dần dần hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, bất đồng quan điểm. Đến nay cả hai vợ chồng đều nhận thấy tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều mong muốn li hôn.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H và giải quyết cho chị H được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung: chị H và anh V đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.
 Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị H được ly hôn với anh Yu Shao W.
2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0002334 ngày 18/01/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Chị Trần Thị H và anh Yu Shao W có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí)

Vũ Văn Đoan